

# MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TỘI PHẠM HÓA CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

HUỲNH THỊ LỆ KHA\*

**Tóm tắt:** Tội phạm hóa (quy định là tội phạm là coi một loại hành vi này hay loại hành vi khác là tội phạm, tức xác định sự cần thiết phải trừng trị bằng pháp luật hình sự. Sự vận động và phát triển xã hội làm xuất hiện các hành vi mới nguy hiểm cho xã hội, các hành vi hiện có (trong đó có hành vi vi phạm pháp luật) có thay đổi về tính nguy hiểm cho xã hội. Bài viết phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của việc tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật thuộc lĩnh vực môi trường, từ đó, đưa ra kiến nghị đối với việc tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nói trên.

**Từ khóa:** Tội phạm môi trường; tội phạm hóa; tội phạm về đa dạng sinh học; tội phạm về lâm nghiệp.

**Abstract:** Criminalization is the process of classifying certain actions as crimes, thereby recognizing the need for punishment under criminal law. The development of society and social movements leads to the emergence of actions that are harmful to the community and the nature of current actions (including illegal actions) happens to change in the level of harm to the public. The article analyses and evaluates the degree of the criminalization of actions considered illegal and related to environmental problems, therefore proposes measures for the criminalization of such illegal activities as mentioned above.

**Keywords:** Environmental criminals; criminalization; biological diversity criminals; forestry criminals.

Ngày nhận bài: 15/12/2023; Ngày sửa bài: 10/01/2024; Ngày duyệt đăng bài: 27/02/2024.

## Đặt vấn đề

Trong quy định tại Điều 1 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS năm 2015) về nhiệm vụ của BLHS đã xác định: “*Bộ luật này quy định về tội phạm và hình phạt*”. Theo đó, BLHS năm 2015 có nhiệm vụ phải tội phạm hóa các hành vi bị các luật khác xác định là vi phạm pháp luật khi chúng có tính chất và mức độ nguy hiểm đáng kể cho xã hội cần bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Các luật khác trong hệ thống pháp luật (các luật phòng chống và các luật chuyên ngành) không thể là cơ sở pháp lý trực tiếp cho việc chống tội phạm mà phải thông qua

BLHS là nguồn duy nhất được quy định tội phạm và hình phạt<sup>1</sup>.

Pháp luật hình sự là công cụ pháp lý quan trọng và có tính chất nghiêm khắc nhất trong lĩnh vực bảo vệ các quan hệ xã hội, trong đó có các quan hệ xã hội trong lĩnh vực môi trường. Tuy nhiên, với nhiệm vụ mang tính “độc quyền” như trên thì khi tội phạm hóa những hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật chuyên ngành trong lĩnh vực về môi trường như: Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học... BLHS phải đáp ứng những yêu cầu nhất

\* Giảng viên, Trường Đại học Thủ Dầu Một; NCS., Đại học Luật Hà Nội; Email: huynhthilekha@gmail.com

<sup>1</sup> Nguyễn Ngọc Hòa và các tác giả khác (2016), “Bộ luật Hình sự năm 2015 với việc đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa của các luật khác”, Tạp chí *Luật học*, số đặc biệt về Bộ luật Hình sự năm 2015, tr. 36-49.

định, trong đó có các “yêu cầu kịp thời và đầy đủ”<sup>2</sup>. Vậy làm thế nào để xác định được BLHS khi tội phạm hóa có đạt được các yêu cầu kịp thời và đầy đủ hay không? Thiết nghĩ, việc đánh giá này cần dựa trên hai nội dung: (i) Mức độ đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa đối với các hành vi đó ở thời điểm nhất định xem có đáp ứng được đầy đủ hay không; (ii) Khi các luật trong lĩnh vực môi trường được ban hành thì công tác lập pháp hình sự có kịp thời đáp ứng được yêu cầu tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật đó không.

Khi BLHS đáp ứng được yêu cầu tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật thuộc lĩnh vực môi trường thì việc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực môi trường mới đạt được hiệu quả. Đồng thời, đây là một trong những căn cứ để đánh giá tính ổn định của pháp luật hình sự<sup>3</sup> nói riêng và cả hệ thống pháp luật nói chung.

Nghiên cứu này đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa của BLHS đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong ba luật chính thuộc lĩnh vực môi trường là: Luật Bảo vệ môi trường, Luật Lâm nghiệp (Luật Bảo vệ và phát triển rừng) và Luật Đa dạng sinh học. Đây là nhu cầu cấp thiết nhằm thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chính sách hình sự, hoàn thiện pháp luật hình sự phòng ngừa và đấu tranh chống có hiệu quả tội phạm trong lĩnh vực môi trường.

## 2. Mức độ đáp ứng của Bộ luật hình sự với yêu cầu tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm

### pháp luật trong các luật thuộc lĩnh vực môi trường

Với hai nội dung cần đánh giá như đã nêu, để làm rõ mức độ đáp ứng của BLHS với yêu cầu tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật thuộc lĩnh vực môi trường, với từng luật cụ thể, tác giả sẽ đánh giá mức độ kịp thời trong phạm vi thời gian luật chuyên ngành đó tồn tại khi ban hành BLHS năm 1999 cho đến nay. Với việc đánh giá mức độ đầy đủ trong việc đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa, tác giả tập trung đánh giá 3 luật trong lĩnh vực môi trường đang có hiệu lực để có những kiến nghị thiết thực với thực tiễn áp dụng ở thời điểm nghiên cứu.

#### 2.1. Đối với Luật Bảo vệ môi trường

Bộ luật Hình sự năm 1999 lần đầu tiên quy định các tội phạm về môi trường thành một chương riêng (Chương XVII) với các tội từ Điều 182 đến Điều 191. Không lâu sau đó, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 được ban hành và phải 4 năm sau (năm 2009), BLHS năm 1999 mới sửa đổi 4 điều (Điều 182, Điều 185, Điều 190 và Điều 191a) để mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm Luật Môi trường, đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa đối với các hành vi đó.

Khi ban hành mới BLHS vào năm 2015 và sau đó sửa đổi bổ sung năm 2017 thì thời điểm đó Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 đang có hiệu lực, BLHS năm 2015 vẫn giữ nguyên các tội danh đã được quy định trong BLHS năm 1999. Tuy nhiên, BLHS năm 2015 đã cụ thể hóa dấu hiệu

<sup>2</sup> Nguyễn Ngọc Hòa, “Nội dung riêng biệt và tính thống nhất của BLHS trong hệ thống pháp luật Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 11/2015.

<sup>3</sup> Nguyễn Văn Cương (2021), *Tính ổn định của pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.99-100.



xác định ranh giới vi phạm qua việc định lượng dấu hiệu định tội (dấu hiệu về số lượng mét khối; dấu hiệu về số lượng ki lô gam) như: “Chôn, lấp, thải ra môi trường chất thải nguy hại... từ 3000 kg đến dưới 5000 kg” (điểm a Khoản 1 Điều 235 BLHS năm 2015); hoặc “xả thải ra môi trường từ 5000 mét khối ( $m^3/ngày...$  nước thải có các thông số môi trường nguy hại vượt chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên” (điểm b khoản 1 Điều 235 BLHS năm 2015). Nếu so sánh tương ứng với những hành vi bị cấm tại Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì BLHS năm 2015 đã tội phạm hóa hầu như hết các hành vi bị cấm này, chỉ còn hành vi ở khoản 16 Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vượt quá quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm của người có thẩm quyền để làm trái quy định về quản lý môi trường”. Hành vi này bao gồm nhiều loại khác nhau liên quan đến hoạt động quản lý môi trường, trong đó có hành vi có khả năng gây nguy hại rất lớn đó là hành vi cố ý vi phạm các quy định về quản lý, phê duyệt báo cáo tác động môi trường. Đây là một thủ tục quan trọng trước khi thực hiện các dự án đầu tư lớn, nhỏ và nếu có sai phạm thì nguy cơ gây ra ảnh hưởng xấu đến môi trường rất lớn.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tại Điều 6 của Luật này quy định các hành vi bị cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường đã được bổ sung thêm một số hành vi mới như: “Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép

theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí; Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên” tại các khoản 3,4,11. Đây đều là những hành vi có khả năng gây nguy hại rất lớn cần được tội phạm hóa để truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, trong khi BLHS hiện hành đã chưa thể bao quát hết những hành vi bị cấm trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được ban hành trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội và hợp tác quốc tế đòi hỏi có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì BLHS rõ ràng là đang “đuối sức” trong vai trò là công cụ pháp lý để bảo vệ môi trường.

## 2.2. Đối với Luật Lâm nghiệp (Luật Bảo vệ và phát triển rừng)

Khi ban hành BLHS năm 1999 thì Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991 đang có hiệu lực, sau đó, Luật này được ban hành mới năm 2004 và phải sau 5 năm (năm 2009), BLHS năm 1999 mới sửa đổi 2 điều (Điều 190 và Điều 191) và bổ sung 1 điều (Điều 191a) để mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong Luật này.

Khi ban hành BLHS năm 2015, các tội danh được quy định đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 và nhìn chung không có thay đổi cơ bản so với BLHS năm 1999 ngoài việc đã cụ thể hóa dấu hiệu xác định ranh giới vi phạm

qua việc định lượng dấu hiệu định tội (dấu hiệu về số lượng mét khối gỗ; dấu hiệu về số lượng mét vuông đất rừng; dấu hiệu về trị giá lâm sản ngoài gỗ). Xem xét trong mối tương quan với những hành vi bị cấm tại Điều 12 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 thì BLHS năm 2015 vẫn chưa quy định tội danh riêng cho hành vi lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép (khoản 7 Điều 12 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004). Do vậy, nếu hành vi này gây hậu quả nghiêm trọng thì chỉ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vi phạm các quy định về sử dụng đất đai (Điều 173 BLHS năm 1999, Điều 288 BLHS năm 2015). Tuy nhiên, việc truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép theo các điều luật này là chưa phù hợp vì đất rừng có vị trí và tính chất hoàn toàn khác biệt so với các loại đất đai khác. Do vậy, cần bổ sung tội danh riêng cho hành vi lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép. Tương tự hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng cũng cần được tội phạm hóa riêng vì hậu quả của hành vi này không hoàn toàn giống với hành vi ở tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy (Điều 313 BLHS năm 2015).

Luật Lâm nghiệp được ban hành vào năm 2017 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh theo hướng liên kết chuỗi, tạo ra rừng, sản xuất và cung cấp lâm sản đáp ứng yêu cầu phát triển cho nền kinh tế và xã hội. Trước đây các luật chỉ chú trọng quản lý và bảo vệ, phát triển rừng nhưng Luật Lâm nghiệp năm 2017 đã mở rộng đến vấn đề thương mại lâm sản. Đặc biệt Luật Lâm nghiệp đã thể chế hóa chiến lược phát triển kinh tế rừng trong bối cảnh hội nhập sâu sắc hơn<sup>4</sup>.

Theo đó, các hành vi bị cấm trong hoạt động lâm nghiệp được quy định tại Điều 9 của luật này lại có thêm những hành vi liên quan đến lâm sản như: *Tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh lâm sản trái quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên* (khoản 6 Điều 9 Luật Lâm nghiệp 2017). Và dĩ nhiên, các hành vi đối với lâm sản này vẫn chưa được tội phạm hóa vào pháp luật hình sự hiện hành.

### 2.3. Đối với Luật Đa dạng sinh học

Trong quy định của BLHS năm 1999, có 2 tội danh được quy định tại Điều 190 (Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm) và Điều 191 (Tội vi phạm chế độ bảo vệ đặc biệt đối với khu bảo tồn thiên nhiên) là liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học. Những hành vi này được tội phạm hóa để bảo vệ môi trường bằng pháp luật hình sự khi mà vấn đề đa dạng sinh học đặt ra nhu cầu phải điều chỉnh bằng pháp luật hình sự.

Luật Đa dạng sinh học được ban hành vào năm 2008 nhưng phải đến khi ban hành BLHS năm 2015 thì những hành vi cấm được quy định trong luật này mới được xem xét tội phạm hóa thành những tội danh để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đa dạng sinh học là một lĩnh vực môi trường quan trọng, Luật Đa dạng sinh học được ban hành năm 2008 nhằm cụ thể hóa quy định về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học. Như vậy, khi tội phạm hóa những hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đa dạng sinh học, BLHS

<sup>4</sup> Hồng Quyên, *Một số nội dung mới của Luật Lâm nghiệp năm 2017*, <https://vkscapcaohcm.gov.vn/tin-tuc/mot-so-noi-dung-moi-cua-luat-lam-nghiep-3119.html>, truy cập ngày 10/01/2024.



cần đặt trong sự liên hệ với các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 7 của Luật này. Trong quy định của BLHS năm 2015, có thể xác định những tội danh sau đây là những tội phạm liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học:

+ Trong Mục 3 Các tội phạm khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Chương XVIII Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế: Điều 232 Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; Điều 234 Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã;

+ Trong Chương XIX Các tội phạm về môi trường: Điều 241 Tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật; Điều 242 Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản; Điều 243 Tội hủy hoại rừng; Điều 244 Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Điều 245 Tội vi phạm quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên; Điều 246 Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại.

Nhìn chung, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định các hành vi phạm tội liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) nhằm bảo vệ các đối tượng của ĐDSH bao gồm: (i) Động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; (ii) Khu bảo tồn; (iii) Loài ngoại lai xâm hại.

Như vậy, là một vấn đề về bảo vệ môi trường như trên đã phân tích nhưng hiện nay các tội phạm về bảo tồn ĐDSH đang được quy định nằm ở 2 chương Các tội phạm về xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và Các tội phạm về môi trường.

Xét về phạm vi, hiện nay BLHS chỉ quy định những hành vi phạm tội liên quan đến các đối tượng thuộc ĐDSH là: (i) Gỗ, thực

vật rừng thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (tương ứng với các Điều 232, 241, 243); (ii) Động vật hoang dã thuộc Danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (tương ứng với các Điều 234, 241, 243); (iii) Thủy sản thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (tương ứng với Điều 242); (iv) Khu bảo tồn thiên nhiên (tương ứng với Điều 245) và (v) Loài ngoại lai xâm hại (tương ứng với Điều 246). ĐDSH nói chung là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên. Trong khi đó, mỗi yếu tố của ĐDSH lại có những thành phần khác nhau. Dựa trên mức độ quan trọng ảnh hưởng đến bảo tồn ĐDSH mà những hành vi nghiêm cấm đối với ĐDSH được quy định trong Luật Đa dạng sinh học năm 2008 tập trung vào hành vi đối với 3 nhóm đối tượng chính là: Khu bảo tồn; Loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen; và loài ngoại lai xâm hại<sup>5</sup>. Phạm vi các đối tượng thuộc về Đa dạng sinh học được bảo vệ bởi luật hình sự bị thu hẹp khá nhiều so với luật đa dạng sinh học. Cụ thể, BLHS năm 2015 (sửa đổi năm 2017) không điều chỉnh hành vi liên quan đến các đối tượng của ĐDSH như: Thực vật hoang dã, giống cây trồng, nấm và vi sinh vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Vi sinh vật ngoại lai xâm hại; Sinh vật biến đổi gen và mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen.

Tính liên kết giữa 2 đạo luật này thiếu chặt chẽ thể hiện ở một số vấn đề như: (i) Đối với loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì trong các hành vi bị cấm đối với các loài này<sup>6</sup> được Luật Đa dạng sinh học quy định, luật hình sự hoàn toàn bỏ ngõ đối với hành vi: Nuôi

<sup>5</sup> Điều 7 Những hành vi bị nghiêm cấm về đa dạng sinh học, Luật Đa dạng sinh học năm 2008.

<sup>6</sup> Khoản 4,5 Điều 7 Luật Đa dạng sinh học năm 2008.

sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo trái phép, tiếp cận nguồn gen. Các hành vi này ở mức độ khác nhau đã được quy định mức xử phạt vi phạm hành chính<sup>7</sup>. (ii) Đối với loài ngoại lai xâm hại, luật hình sự quy định là tội phạm đối với hai hành vi là nhập khẩu, phát tán. Đối với hành vi nhập khẩu thì thống nhất với các văn bản còn lại, tuy nhiên, hành vi “phát tán” thì không tương thích với khoản 7 Điều 7 Luật Đa dạng sinh học năm 2008 quy định hành vi cấm đối với loài ngoại lai xâm hại bao gồm hành vi nhập khẩu và “phát triển”., trong Điều 51 Nghị định số 45/2022/NĐCP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường quy định hành vi vi phạm về kiểm soát loài ngoại lai xâm hại thì ngoài hành vi nhập khẩu là các hành vi: nuôi, lưu giữ, vận chuyển, trồng, cấy và có tính đến mục đích thương mại và trong trường hợp kiểm soát hay không kiểm soát được sự phát triển, lây lan.

### 3. Những kiến nghị đối với việc tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực môi trường

Từ kết quả phân tích mức độ đáp ứng yêu cầu của việc tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong ba luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực môi trường nói trên, có thể khẳng định: Các hành vi bị nghiêm cấm trong ba luật này có tính nguy hiểm của tội phạm về cơ bản đã được tội phạm hóa. Trong đó có những hành vi được tội phạm hóa thành một tội danh độc lập và có những hành vi được tội phạm hóa theo tội danh chung cho các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được đó, công tác lập pháp

hình sự vẫn còn các hạn chế trong việc đảm bảo yêu cầu tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong ba luật thuộc lĩnh vực môi trường. Đó là:

*Thứ nhất*, BLHS chưa đáp ứng được kịp thời yêu cầu tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong ba luật thuộc lĩnh vực môi trường.

*Thứ hai*, BLHS chưa đáp ứng được đầy đủ, rõ ràng yêu cầu tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong ba luật thuộc lĩnh vực môi trường.

Những hạn chế này không nằm ngoài hai nguyên nhân chính đó là nguyên nhân về *nhận thức và kỹ thuật lập pháp*<sup>8</sup>. Về nhận thức, các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật chuyên ngành này không chỉ ít được quan tâm nghiên cứu mà cũng ít được các cơ quan thực tiễn chú ý để sửa đổi, bổ sung BLHS. Tuy nhiên, có thể nói, nguyên nhân chủ yếu và có tính quyết định là nguyên nhân từ kỹ thuật lập pháp đang được áp dụng. Các luật khác không chỉ chiếm số đông mà còn có tính “linh hoạt”, “nhanh” thay đổi do sự phát triển của các lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. Trong khi đó, BLHS lại có tính “ổn định” hơn, khó có thể thay đổi nhanh vì lý do kỹ thuật. Thực tiễn cho thấy, các lần sửa đổi BLHS đều có phạm vi sửa đổi rộng, sửa nhiều nội dung của Bộ luật và đều sau thời gian nhiều năm. Theo đó, việc thay đổi kịp thời BLHS để đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong luật khác cũng khó khả thi. Như vậy, BLHS không thể đáp ứng được kịp thời yêu cầu tội phạm hóa những hành vi vi phạm pháp

<sup>7</sup> Tại các Điều 49, 50, 52 Nghị định số 45/2022/NĐCP ngày 07 tháng 7 năm 2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

<sup>8</sup> Xem thêm: Bộ Tư pháp (2016), *Nghiên cứu tính thống nhất giữa Bộ luật hình sự trong việc quy định tội phạm với các luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, tháng 12/2016.



luật nói chung và trong lĩnh vực môi trường như đã phân tích ở trên nói riêng.

Trên cơ sở đối chiếu các quy định của BLHS năm 2015 với các luật: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Đa dạng sinh học năm 2008 có thể thấy, một số hành vi bị các Luật này cấm mà có thể có tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm nhưng chưa được tội phạm hóa cần được các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá tính nguy hiểm cho xã hội cũng như sự cần thiết phải tội phạm hóa để có cơ sở đầy đủ cho việc tội phạm hóa bổ sung vào BLHS. Theo đó, tác giả đưa ra những hành vi cần được nghiên cứu dưới dạng kiến nghị đối với từng Luật. Cụ thể:

*3.1. Kiến nghị tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong Luật Bảo vệ môi trường*

Bộ luật Hình sự năm 2015 cần xem xét tội phạm hóa các hành vi là: cố ý vi phạm các quy định về quản lý, phê duyệt báo cáo tác động môi trường và hành vi: Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên; Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí; Sản xuất, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất và tiêu thụ chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

*3.2. Kiến nghị tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong Luật Lâm nghiệp*

Bộ luật Hình sự năm 2015 cần quy định tội danh riêng dành cho các hành vi: Lấn,

chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất rừng trái phép; hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng; Tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh lâm sản trái quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

*3.3. Kiến nghị tội phạm hóa đối với các hành vi đã được quy định là vi phạm pháp luật trong Luật Đa dạng sinh học*

Một là, BLHS cần mở rộng phạm vi bảo vệ các đối tượng thuộc nội dung của bảo tồn đa dạng sinh học bằng cách bổ sung hành vi phạm tội liên quan đến các đối tượng: Thực vật hoang dã, giống cây trồng, nấm và vi sinh vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Vi sinh vật ngoại lai xâm hại; Sinh vật biến đổi gen và mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen. Đa dạng sinh học bao gồm nhiều thành phần khác nhau và đều quan trọng như nhau, thật khó để lý giải vì sao lại quy định hành vi nguy hiểm đối với thành phần đa dạng sinh học này lại là tội phạm trong khi đối với thành phần khác thì không.

Hai là, Đối với hành vi “phát tán” các loài ngoại lai xâm hại theo quy định tại Điều 246 BLHS cần được sửa đổi cho phù hợp với hành vi bị cấm trong Luật Đa dạng sinh học liên quan đến đối tượng này là “phát triển” hoặc cụ thể hóa như trong Nghị định số 45/2022/NĐCP các hành vi phát triển bao gồm: Nuôi, lưu giữ, vận chuyển, trồng, cấy.

Ba là, Hình sự hóa một số hành vi vi phạm liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học như: Hành vi nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng, cấy nhân tạo không đúng quy định của pháp luật; Vi phạm quy định về quản lý cơ sở bảo tồn; Vi phạm quy định về quản lý, tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen; Vi phạm quy định về

nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen, khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; Vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu giữ, vận chuyển sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;

Những giải pháp nêu ra đối với ba luật cụ thể trong lĩnh vực môi trường như đã phân tích ở trên về lâu dài vẫn chưa phải là giải pháp tốt nhất cho sự hoàn thiện BLHS nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực môi trường. Đã đến lúc các nhà làm luật cần xem xét mở rộng nguồn được quy định tội phạm. Theo đó, cần phải thay đổi nhận thức về nguồn được quy định tội phạm theo hướng nguồn được quy định tội phạm không chỉ là BLHS như quan niệm hiện nay. Cần cho phép các luật chuyên ngành trong lĩnh vực môi trường này được quy định về tội phạm và hình phạt<sup>9</sup>. Đây là phương án tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc đảm bảo tính thống nhất đầy đủ và kịp thời giữa BLHS với các luật khác trong quy định về tội phạm ở các lĩnh vực chuyên ngành mà ở một số quốc gia trên thế giới hiện nay đang thực hiện như: Cộng hòa Liên bang Đức<sup>10</sup>, Vương quốc Anh<sup>11</sup>...

### Kết luận

Cùng với việc hoàn thiện BLHS nhằm đáp ứng yêu cầu tội phạm hóa các hành vi được quy định là vi phạm pháp luật trong các luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực môi trường, cần mở rộng nguồn được quy định tội phạm trong các luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực môi trường là một lựa chọn giúp cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự các hành vi phạm tội trong lĩnh vực này được linh hoạt, đáp ứng kịp thời nhu cầu

thay đổi, điều chỉnh trong mỗi giai đoạn phát triển của kinh tế, xã hội. Đồng thời, pháp luật hình sự cũng có được tính ổn định, thống nhất với các luật khác trong hệ thống pháp luật.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
2. Luật Bảo vệ môi trường năm 1993, 2005, 2014, 2020.
3. Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 1991, 2004.
4. Luật Lâm nghiệp năm 2017.
5. Luật Đa dạng sinh học năm 2008.
6. Nghị định số 45/2022/NĐCP ngày 07 tháng 7 năm 2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
7. Bộ Tư pháp, *Nghiên cứu tính thống nhất giữa Bộ luật hình sự trong việc quy định tội phạm với các luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, tháng 12/2016.
8. Nguyễn Ngọc Hòa, “Nguồn của pháp luật hình sự - Những yêu cầu đặt ra cho pháp luật hình sự Việt Nam”, Tạp chí *Luật học*, số 7/2011.
9. Nguyễn Ngọc Hòa, “Nội dung riêng biệt và tính thống nhất của BLHS trong hệ thống pháp luật Việt Nam”, Tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 11/2015.
10. Nguyễn Văn Cương (2021), *Tính ổn định của pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

<sup>9</sup> Nguyễn Ngọc Hòa, “Nguồn của pháp luật hình sự - Những yêu cầu đặt ra cho pháp luật hình sự Việt Nam”, Tạp chí *Luật học*, số 7/2011.

<sup>10</sup> Các tội phạm về động vật hoang dã được quy định trong Đạo luật Bảo tồn Thiên nhiên Liên bang; <https://www.bmu.vg/en/law/federal-nature-conservation-act-bnatschg/>; truy cập ngày 22/3/2024.

<sup>11</sup> Fang Zhenghang (2022), “Study on the legislative Mode of Environmental Criminal Law”, *Academic Journal of Humanities & Social Sciences*, Vol. 5, Issue 17: 65-69. <https://doi.org/10.25236/AJHSS.2022.051710>.